

Bản án số: 40/2025/DS-ST

Ngày: 30-9-2025

“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6- QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Ngoan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Tấn Vũ và ông Trần Thanh Hoài.

Thư ký phiên tòa: Ông Trương Công Bình.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6- Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Châu.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6- Quảng Ngãi (Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ cũ), mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 29/2025/TLST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2025/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 79/2025/QĐST-DS ngày 13/9/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng N. Địa chỉ: Số B L, phường G, Thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V – Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Ngọc T - Giám đốc Ngân hàng A Chi nhánh B (theo Quyết định số 2665/QĐ-NHNo-PC ngày 01/12/2022 của Tổng Giám đốc - Ngân hàng N1 và PTNNVN “V/v: Ủy quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án”).

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Thế V1 - Phó Giám đốc Ngân hàng A Chi nhánh B (Theo Giấy ủy quyền số 04/QĐ-NHNo.BT ngày 16/01/2023) (Có mặt).

2. Bị đơn: Bà Phạm Thị H (có đơn xin vắng mặt); ông Phạm Văn Đ (vắng mặt không có lý do); cùng địa chỉ: Thôn L, xã B, tỉnh Quảng Ngãi (địa chỉ trước sáp nhập: Thôn L, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Phạm Thị H: Ông Nguyễn Chí K - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Q; địa chỉ trụ sở làm việc: Số F đường P, tỉnh Quảng Ngãi (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27 tháng 02 năm 2025 và quá trình tố tụng, nguyên đơn và người đại diện cho nguyên đơn Ngân hàng N (sau đây gọi tắt là A) trình bày:

Ngày 14/07/2022, A Chi nhánh huyện B (nay là A Chi nhánh B) và ông Phạm Văn Đ, bà Phạm Thị H ký kết hợp đồng tín dụng số 4509-LAV 202201023. Theo hợp đồng, A cho vay số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng), lãi suất thỏa thuận là 10%/năm, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày 14/7/2022, vay không có tài sản bảo đảm nhưng ông Đ, bà H tự nguyện giao cho Ngân hàng 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để làm tín chấp. Ông Đ, bà H đã nhận số tiền vay nêu trên.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Phạm Văn Đ và bà Phạm Thị H không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi đúng cam kết. Mặc dù A đã nhiều lần liên hệ, làm việc, nhắc nhở nhưng ông bà không thanh toán đúng hạn. Đến ngày 24/01/2025, khoản vay đã chuyển sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 30/9/2025, tình trạng dư nợ cụ thể như sau: Nợ gốc: 133.100.000 đồng (Một trăm ba mươi ba triệu một trăm ngàn đồng); Nợ lãi trong hạn và quá hạn: 20.608.033 đồng; Tổng cộng: 153.708.033 đồng (Một trăm năm mươi ba triệu bảy trăm lẻ tám ngàn không trăm ba mươi ba đồng).

Do ông Phạm Văn Đ và bà Phạm Thị H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, A yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 6 – Quảng Ngãi giải quyết:

Buộc ông Phạm Văn Đ và bà Phạm Thị H liên đới thanh toán cho A toàn bộ số tiền tính đến ngày 30/9/2025 là: 153.708.033 đồng (*Một trăm năm mươi ba triệu bảy trăm không tám ngàn không trăm ba mươi ba đồng*), trong đó, nợ gốc: 133.100.000 đồng; nợ lãi quá hạn: 20.608.033 đồng và phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 4509LAV 202201023 ngày 14/7/2022 kể từ ngày 01/10/2025 cho đến ngày thực tế bà Phạm Thị H, ông Phạm Văn Đ trả hết nợ gốc và lãi cho Ngân hàng N.

Bị đơn ông Phạm Văn Đ và bà Phạm Thị H: Trong quá trình tố tụng, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa cho ông Phạm Văn Đ và bà Phạm Thị H. Tuy nhiên, bị đơn cố tình vắng mặt, không cung cấp bản tự khai, không tham gia phiên tòa,

không đưa ra bất kỳ ý kiến phản bác nào đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, Tòa án không có căn cứ ghi nhận lời khai của bị đơn.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Phạm Thị H: Sau khi ký kết hợp đồng tín dụng, do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập thấp dẫn đến bà Phạm Thị H vi phạm hợp đồng tín dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã được triệu tập hợp lệ, được tạo điều kiện thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

Về nội dung: Căn cứ Điều 147, Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 280, 351, 357, 463, 466, 468 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự; Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn A.

Buộc ông Phạm Văn Đ và bà Phạm Thị H liên đới thanh toán cho A số tiền 153.708.033 đồng (*Một trăm năm mươi ba triệu bảy trăm không tám ngàn không trăm ba mươi ba đồng*), trong đó, nợ gốc: 133.100.000 đồng; nợ lãi quá hạn: 20.608.033 đồng.

Buộc ông Phạm Văn Đ và bà Phạm Thị H tiếp tục thanh toán lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa trả, kể từ ngày 01/10/2025 cho đến khi thanh toán xong, theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng.

Về án phí: Căn cứ theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn nộp tiền án phí cho ông Phạm Văn Đ và bà Phạm Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng N (A) với ông Phạm Văn Đ và bà Phạm Thị H. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 -Quảng Ngãi.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Phạm Văn Đ đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt; bị đơn bà Phạm Thị H có đơn xin vắng mặt; căn cứ theo khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về hợp đồng tín dụng: Ngày 14/07/2022, A và ông Đ, bà H ký hợp đồng tín dụng số 4509-LAV-202201023, vay 150.000.000 đồng, lãi suất 10%/năm, thời hạn 60 tháng. Các bên giao kết hợp đồng trên cơ sở tự nguyện, phù hợp quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự 2015.

[4] Quá trình thực hiện: Ông Đ và bà H đã nhận đủ số tiền vay nhưng không thanh toán đầy đủ, đúng hạn nợ gốc và lãi. Đến ngày 30/9/2025, còn dư nợ 153.708.033 đồng (gồm nợ gốc 133.100.000 đồng và nợ lãi 20.608.033 đồng). Việc chậm trả nợ của bị đơn là hành vi vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự.

[5] Về lãi suất sau ngày 30/9/2025: Các bên thỏa thuận lãi suất 10%/năm, phù hợp quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự, nên bị đơn phải tiếp tục trả lãi trên số nợ gốc chưa thanh toán kể từ ngày 01/10/2025 cho đến khi trả hết nợ.

[6] Về ý kiến của Viện kiểm sát: Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Quảng Ngãi đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[7] Về án phí: Ông Phạm Văn Đ, bà Phạm Thị H là người đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn nộp tiền án phí có xác nhận của chính quyền địa phương; căn cứ theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho ông Đ, bà H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 288, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 Luật Các tổ chức

tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung 2017); Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N (A).

2. Buộc ông Phạm Văn Đ và bà Phạm Thị H phải liên đới thanh toán cho A số tiền 153.708.033 đồng (*Một trăm năm mươi ba triệu bảy trăm không tám ngàn không trăm ba mươi ba đồng*), trong đó: Nợ gốc: 133.100.000 đồng; nợ lãi quá hạn: 20.608.033 đồng.

3. Kể từ ngày 01/10/2025, ông Phạm Văn Đ và bà Phạm Thị H còn phải tiếp tục trả lãi trên số nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 4509-LAV-202201023, cho đến khi thanh toán hết toàn bộ số nợ gốc và lãi.

4. Về án phí: Miễn toàn bộ tiền án phí cho ông Phạm Văn Đ và bà Phạm Thị H.

Ngân hàng N (A) không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho Ngân hàng N thông qua người được ủy quyền lại là ông **Nguyễn Thế V1**- Phó Giám đốc Ngân hàng N Chi nhánh B số tiền tạm ứng án phí 4.089.000đồng (*Bốn triệu không trăm tám mươi chín ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0004848 ngày 22 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tư (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 – Quảng Ngãi).

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

6. Về thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án có quyền thỏa thuận, yêu cầu thi hành án, tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 6-Quảng Ngãi;
- THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Đương sự;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Văn Ngoan

